

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2019/HNGĐ-ST

Ngày 30-12-2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Thanh; Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 395/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/12/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994 (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Giáp Văn K, sinh năm 1992 (Có mặt)

Đều trú tại: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/9/2019, bản tự khai và những lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị kết hôn với anh Giáp Văn K vào năm 2013, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L. Cưới xong chị về gia đình anh K làm dâu ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau nên thường xảy ra cãi vã, xô sát. Tháng 6/2018 chị bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống đến tháng 12/2018 chị có quay trở lại chung sống nhưng anh K vẫn không thay đổi tính tình. Anh K nghiện ma túy, gia đình đưa đi chữa trị nhưng không được. Tháng 8/2019 chị lại bỏ về bố mẹ đẻ sinh sống và cắt đứt mọi tình cảm với anh K. Nay chị thấy mâu

thuần vợ chồng đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài thêm nữa, do vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Giáp Văn K.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Giáp Văn H, sinh ngày 29/10/2013. Nay ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Y xin chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2019 bị đơn anh Giáp Văn K trình bày:

Anh xác định lời trình bày của Chị Y về thời gian, hoàn cảnh, địa điểm và quá trình chung sống như Chị Y trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống đến tháng 8/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên Chị Y bỏ về nhà mẹ đẻ từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh có gọi điện cho Chị Y để khuyên Chị Y quay về nhưng Chị Y không đồng ý. Nay Chị Y xin ly hôn với anh, nguyện vọng của anh là mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con. Nếu Chị Y kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Giáp Văn H, sinh ngày 29/10/2013. Anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng, không yêu cầu Chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh nhất trí để Chị Y chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Giáp Văn K. Về con chung Chị Y đề nghị được nuôi con Giáp Văn H, sinh ngày 29/10/2013. Về vấn đề cấp dưỡng, về tài sản, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về án phí Chị Y xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn anh Giáp Văn K nhất trí ly hôn Chị Nguyễn Thị Y. Về con chung anh đề nghị Tòa án cho anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh không yêu cầu Chị Y phải cấp dưỡng nuôi con. Vấn đề tài sản, công nợ chung anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Về án phí nhất trí để Chị Y chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Y, cho Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Giáp Văn K.
- Về con chung: Giao cho Chị Nguyễn Thị Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Giáp Văn H, sinh ngày 29/10/2013. Anh Giáp Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.
- Về vấn đề cấp dưỡng, về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Chị Nguyễn Thị Y là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Y là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Giáp Văn K được ly hôn. Bị đơn anh Giáp Văn K là người có địa chỉ cư trú tại thôn N, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Y và anh Giáp Văn K kết hôn với nhau vào ngày 15/4/2013. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau ngày cưới Chị Y về gia đình anh K làm dâu ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến giữa năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách khác biệt nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi vã, xô xát. Tháng 6/2018 Chị Y đã từng bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống nhưng do muốn níu kéo hôn nhân nên tháng 12/2018 chị lại quay về chung sống với anh K, mặc dù vậy vợ chồng vẫn không thể hòa thuận được. Tháng 8/2019 Chị Y bỏ về bố mẹ đẻ sinh sống và cắt đứt mọi tình cảm với anh K từ đó đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng Chị Y – anh K là có thật, đã nhiều lần Chị Y bỏ đi rồi quay về nhưng không hàn gắn được hôn nhân, tại phiên tòa hôm nay Chị Y và anh K đều nhất trí ly hôn. Do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử cho Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Giáp Văn K là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng Chị Nguyễn Thị Y và anh Giáp Văn K sinh được một con chung là Giáp Văn H, sinh ngày 29/10/2013.

Xét đề nghị của Chị Nguyễn Thị Y và anh Giáp Văn K về việc được nuôi con chung thì thấy: Chị Y và anh K sinh được một người con chung, yêu cầu được nuôi con của cả Chị Y và anh K đều là chính đáng, tuy nhiên do vợ chồng chỉ có một con nên cần cân nhắc khi giao con cho một bên nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển bình thường và con có cuộc sống đầy đủ nhất, được sống trong môi trường nhiều tình thương và sự quan tâm nhất.

Tại biên bản xác minh ngày 13/12/2019 với bà Vi Thị L là trưởng thôn N, xã H thì bà L cung cấp thông tin như sau: Vợ chồng Chị Y – anh K có 01 con chung là Giáp Văn H, sinh ngày 29/10/2013, hiện nay cháu đang ở cùng bố (anh K), cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, được đảm bảo ăn học đầy đủ. Anh N có chỗ ở ổn định, hiện nay chung sống cùng bố mẹ và em trai, anh K làm nghề lao động tự do nên có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tốt hơn.

Tại biên bản xác minh ngày 13/12/2019 đối với ông Bùi Huy T là Chủ tịch UBND xã H, xác định thu nhập của một người lao động tự do tại địa phương trung bình khoảng 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng/tháng.

- Tại phiên tòa cả Chị Y và anh K đều thừa nhận từ khi sinh ra cháu Giáp Văn H bị mắc chứng “Tăng động” nên cháu rất hiếu động, nghịch ngợm. Ở độ tuổi của cháu hiện nay rất cần có người thường xuyên ở bên cạnh để giám sát, chăm nom thường xuyên. Trong khi hiện nay Chị Y đang đi làm công nhân ở xa nhà, một tuần về nhà một lần thì sẽ không đảm bảo thời gian chăm sóc con. Mặt khác hiện nay con đang ở cùng anh K, mạnh khỏe, phát triển bình thường và có cuộc sống đầy đủ. Do vậy để con có điều kiện được chăm sóc tốt nhất cũng như tránh những biến động về tâm lý của trẻ nhỏ thì cần tiếp tục giao anh Giáp Văn K là người trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Giáp Văn H, sinh ngày 29/10/2013.

- Về vấn đề cấp dưỡng: Do đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về vấn đề tài sản, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị Y được ly hôn anh Giáp Văn K.

2. Về con chung:

- Giao cho anh Giáp Văn K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Giáp Văn H, sinh ngày 29/10/2013.

Chị Nguyễn Thị Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chị Nguyễn Thị Y không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Giáp Văn K.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Chị Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0005706 ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn